TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày 15 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoành

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Cao Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà *:*

Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: Lê Thanh H, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1991 tại thôn C xã T , huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn C xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Sử và bà Nguyễn Thị Đ ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1; Chưa có vợ con; Tiền án: Không

Nhân thân: - Ngày 21/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Y , tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/02/2013 chấp hành xong án phạt tù;

- Ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/4/2015 chấp hành xong án phạt tù; Đã chấp hành xong phần án phí. Riêng phần bồi thường dân sự của bản án ngày 21/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y do không có yêu cầu thi hành án nên nay đã hết thời hiệu thi hành án.

Tiền sự: Ngày 30/11/2018 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản hiện chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại: :* Anh Nguyễn Hồng V , sinh năm 1984.(Đã chết)
Trú tại: Thôn 6 xã Q , huyện T , tỉnh T .

- *Người làm chứng:* 1. Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1964. Có mặt

2. Cháu Nguyễn Hồng Q , sinh năm 2003. Vắng mặt
Đều trú tại: Thôn 6 xã Q , huyện T , tỉnh T .

3. Anh Nguyễn Hữu D , sinh năm 1972. Vắng mặt
Trú tại: Khu 3 thị trấn T , huyện T , tỉnh T

4. Anh Trần Danh Đ , sinh năm 1997. Vắng mặt

5. Anh Đỗ Thanh T , sinh năm 2001. Vắng mặt
Đều trú tại: Thôn 2 xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thanh H là người làm thuê cho anh Nguyễn Hồng V nên H ở lại nhà anh V ăn uống sinh hoạt và ngủ qua đêm.

Vào khoảng 10h ngày 11/9/2018 lợi dụng sơ hở nhà vắng người nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX màu đỏ biển kiểm soát 36D1 - 457.03 của anh V đang dựng ngoài sân. H vào buồng nhà anh V tìm chìa khóa xe mô tô tra vào ổ khóa xe và nổ máy đi. Khi ra đến cổng thì bà T mẹ anh V đang làm thịt cá ở ngoài sân giếng hỏi H : "Thằng kia mày đi đâu đấy?" H trả lời: " Cháu đi cắt tóc". Sau đó H điều khiển xe đi đến thị trấn T cầm cố chiếc xe cho anh Nguyễn Hữu D ở khu 3 thị trấn T lấy 3.000.000đ. Số tiền này H chi tiêu cá nhân hết. Sau khi trộm xe H nhắn tin báo cho anh V biết H đã cầm cố chiếc xe tại nhà anh Dương.

Ngày 17/9/2018 anh V đến nhà anh D chuộc lại xe với số tiền 3.200.000đ. Sau khi chuộc lại xe anh V đã bán xe cho một người không rõ danh tính ở huyện Y với số tiền 5.000.000đ. Ngày 22/10/2018 H đã bồi thường cho anh V số tiền 4.000.000đ.

Ngày 01/11/2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định định giá tài sản trên cơ sở hồ sơ đăng ký xe lưu giữ tại Công an huyện T và giấy tờ xe do anh V cung cấp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL - HĐĐG ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wawe RSX màu đỏ biển kiểm soát 36D1 - 457.03 tại thời điểm trộm cắp trị giá là 10.494.000đ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT - VKS ngày 30/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H từ 18(Mười tám)tháng đến 24(Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam; Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tại liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Tại phiên toà bị cáo Lê Thanh H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 11/9/2018 bị cáo Lê Thanh H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX màu đỏ biển kiểm soát 36D1 - 457.03 của anh Nguyễn Hồng V trị giá 10.494.000đ. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản".

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Thanh H phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng

lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Y , tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/02/2013 chấp hành xong án phạt tù; Ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/4/2015 chấp hành xong án phạt tù; Đã chấp hành xong phần án phí. Riêng phần bồi thường dân sự của bản án ngày 21/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y do không có yêu cầu thi hành án nên nay đã hết thời hiệu thi hành án; Tiền sự: Ngày 30/11/2018 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản hiện chưa nộp tiền phạt. Vì vậy HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[II] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[III]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS;

- Tuyên bố**:** Bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/11/2018.
- Về án phí**:** Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện Thọ Xuân
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng